TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS.ST
Ngày 18-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1) Ông Trần Lâm .
2) Bà Nguyễn Thị Hồng.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Thị Minh Tâm, Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Văn Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **NGUYỄN VĂN H2**, tên gọi khác: không, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1997; tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: Tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở hiện tại: số A B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 09/12; Con ông Nguyễn Văn L (sinh năm 1949) và bà Dương Thị Bích L1 (sinh năm 1954); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 06 anh em; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Duyên A (sinh năm 1998), có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam", từ ngày 14/02/2023. Có mặt tại phiên tòa.

2. **TRẦN ĐOÀN QUỐC H3**, tên gọi khác: không; sinh ngày 08 tháng 01 năm 1998; tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: Tổ B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện tại: số A B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: lớp 09/12; con ông Trần Quốc H (sinh

năm 1952) và bà Đoàn Thị G (sinh năm 1954); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 09/6/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi "Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ"; nhân thân: năm 2018, bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; năm 2020, bị Công an phường L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam", từ ngày 15/02/2023. Có mặt tại phiên tòa.

3. **PHAN MINH T2**, tên gọi khác: không; sinh ngày 14 tháng 11 năm 1996; tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: số E Mẹ N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện tại: số A B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Phan Lương T (sinh năm 1967) và bà Huỳnh Thị X (sinh năm 1967); bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; bị cáo có vợ là Trần Nguyễn Trà G1 (sinh năm 2000), có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam", từ ngày 14.02.2023. Có mặt tại phiên tòa.

4. **ĐẶNG THANH L2**, tên gọi khác: không; sinh ngày 17 tháng 4 năm 2005; tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký HKTT: K Đ, tổ D, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện tại: số A B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 09/12; con ông Đặng Thanh H1 (sinh năm 1973) và bà Trần Thị T1 (sinh năm 1975); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh em; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam", từ ngày 16.11.2023. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. Ông Trần Văn R, sinh năm 1990; địa chỉ: số C Bầu T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

2. Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1996; địa chỉ: số E đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần M, sinh năm 2004; địa chỉ: tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

2. Ông Nguyễn Đăng D; sinh năm 1991, địa chỉ: số E đường Đ, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

3. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ D, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt)*

4. Ông Đặng Thanh H1, sinh năm 1973; địa chỉ: tổ D, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2022, Đặng Thanh L2, Nguyễn Văn H2, Trần Đoàn Quốc H3 và Phan Minh T2 thuê phòng trọ và sinh sống cùng nhau tại số A B, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong khoảng thời gian này, T2 mua 03 con dao tự tạo thông qua mạng xã hội Facebook và H2 tiến hành cất giấu những con dao này tại bụi cây trước phòng trọ để sử dụng khi xảy ra mâu thuẫn với người khác. Vào ngày 09/12/2022, L2 thông báo việc mâu thuẫn tiền bạc với Trần Văn R cho H2, H3, T2 biết, sau đó cả nhóm cùng nhắn tin cho R để giải quyết, đòi nợ nhưng không giải quyết được nên cả nhóm thống nhất sẽ tìm Rin để đánh, đòi nợ. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 10/12/2022, L2 đi uống cà phê cùng Trần M tại đường T, thành phố Đà Nẵng, tại đây L2 nhắn tin cho 01 người thanh niên tên gọi là " Khánh Thiện" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến quán cà phê. Trong lúc đang ngồi uống cà phê thì L2 đi ra ngoài nghe điện thoại của H2 gọi bảo L2 về phòng trọ để đi tìm R đánh, đòi nợ như đã hẹn thì L2 đồng ý. Lúc này L2 đi vào quán hỏi M có xe máy không thì M bảo có và bảo đi đến phòng trọ của L2 nhưng không nói cho M biết lý do, mục đích đi làm gì. Sau khi chở M về nhà cho M lấy xe thì L2 chở "Khánh Thiện" về phòng trọ. Sau khi gọi điện cho L2 xong vào khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 10/12/2022, H2, H3 và T2 mỗi người lấy một dao tự tạo đã chuẩn bị trước cất giấu vào trong áo khoác trước, khi L2 về đưa xe SH màu trắng BKS 43D1-997.76 (do L2 đứng tên chủ sở hữu) cho H2 thì H2 điều khiển chở H3 và T2 đi trước đến cửa hàng game của R tại số E Đ, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng để tìm R. Lúc này, M cũng điều khiển xe Air Blade màu đỏ - đen của M đến phòng trọ của L2 thì L2 điều khiển xe Air Blade của M chở M và "Khánh Thiện" đi đến cơ sở kinh doanh game của R, trên đường đi L2 không nói gì cho M biết về việc đi tìm R để đánh và đòi nợ. Khi đến nơi, H2, T2, H3 đi vào cửa hàng của R nói chuyện trước, một lúc sau thì L2 và M cũng đến nhưng đứng ngoài đường còn "Khánh Thiện" đi vào cơ sở game của R rồi lấy trong áo ra 01 dao tự tạo. Ở bên trong cơ sở game, H2, H3 và T2 yêu cầu R trả nợ, R không trả mà yêu cầu gọi L2 đến để giải quyết thì "K" đi ra ngoài để gọi L2 vào. Ngay lúc này, H2, H3 và T2 lao vào dùng tay không đánh R, thấy vậy, Nguyễn Đức C là nhân viên quán ra sau quán lấy 02 con dao tự tạo đã chuẩn bị từ trước, đưa cho R 01 con dao để đánh nhóm của H2 thì nhóm của H2, T2, H3 lấy dao đã giấu từ trước trong áo khoác ra đánh trả. Sau đó, nhóm của H2 bỏ chạy

ra khỏi cơ sở game, C và R đuổi theo đánh nhóm H2. Khi thấy nhóm H2 cùng R và C dùng dao chém nhau đuổi chạy ra khỏi quán thì L2 liền chở M bỏ đi. H2 và T2 khi thấy H3 bị R đuổi kịp chém một nhát vào lưng nhưng chưa gây thương tích thì quay lại dùng dao đánh trả nhóm của R, C. Rin và C thấy vậy, bỏ chạy vào trong quán, H2 đuổi đến vị trí của C dùng dao chém vào vùng vai trái của C nhưng không trúng, mũi dao cắt vào vùng tai trái và thái dương trái của C, tiếp đó H3 chạy đến dùng dao chém 02 nhát vào C, C đưa tay phải ra chặn lại nên 01 nhát dao cắt vào tay phải và 01 nhát cắt vào đầu gối trái của C, T2 cùng H2 truy đuổi R nhưng không gây thương tích gì cho R và C, sau đó cả ba lên xe bỏ đi. Nguyễn Đức C bị thương tích vùng tai và thái dương trái, bị thương ở bàn tay phải và chân trái, Trần Văn R chỉ bị sưng ở lưng và tay phải. Sau khi sự việc xảy ra thì Nguyễn Đăng D (là anh em cậu ruột với C) nghe tin C bị nhóm H2 đánh nên chạy đến hỏi R là ai đánh, do bức xúc nên giật lấy cây dao trong tay R thì bị lực lượng Công an phường A mời về trụ sở Công an phường làm việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 07/TgT ngày 17/01/2023 của Trung tâm Pháp y thành phố Đ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức C:

- Vết thương vùng thái dương- tai trái gây đứt bó mạch thái dương nông trái, gãy xương gò má và mỏm gò má xương thái dương trái đã điều trị phẫu thuật. Hiện tại bên ngoài vết thương đã lành tạo sẹo, sẹo ở tai không co rúm; nạn nhân khai ăn nhai còn đau vùng thái dương trái.

- Vết thương mu ngón 1 tay phải gây đứt nền đốt xa ngón 1 và đứt cơ khép đã điều trị khâu cơ kép dài ngón 1, xuyên đinh K. Hiện tại bên ngoài vết thương đã lành tạo sẹo, đầu đinh K còn lộ ra ngoài, vận động ngón 1 còn hạn chế do đau.

- Vết thương mặt trước gối trái gây vỡ một phần xương bánh chè đã điều trị phẫu thuật khâu lại màng xương, Hiện tại bên ngoài vết thương đã lành tạo sẹo, nạn nhân khai ngồi xuống, đứng lên và đi lại bình thường nhưng còn đau vùng vết thương.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19% (mười chín phần trăm). Các tổn thương trên là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động phù hợp với vật sắc gây nên."

Tại Bản kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 28.02.2023 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Các mẫu vật gửi giám định kí hiệu từ A1 đến A5 là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí thô sơ.

Vật chứng thu giữ: 01 đĩa DVD có ghi lại nội dung sự việc (lưu cùng hồ sơ gốc của vụ án); 01 cây dao tự tạo dài 86 cm, cán dao dài 22 cm, lưỡi dao dài 64 cm (thu của Trần Văn R); 01 cây dao tự tạo dài 65cm, cán dao dài 33 cm, lưỡi dao dài 32 cm (thu giữ của Trần Văn R); 01 cây dao tự tạo dài 71cm, cán dao dài 20 cm, lưỡi dao dài 51 cm (thu giữ của Nguyễn Văn H2); 01 cây dao tự tạo dài

63cm, cán dao dài 17 cm, lưỡi dao dài 46 cm (thu giữ của Nguyễn Văn H2); 01 cây dao tự tạo dài 69cm, cán dao dài 21 cm, lưỡi dao dài 48 cm (thu giữ của Nguyễn Văn H2).

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Đức C yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị thương tích và mất thu nhập, các bị cáo chưa bồi thường gì cho ông C.

Tại bản Cáo trạng số: 165/CT-VKS-TK ngày 28 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H2, Trần Đoàn Quốc H3, Phan Minh T2 và Đặng Thanh L2 về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ, khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, đ, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H2, Trần Đoàn Quốc H3, Phan Minh T2 và Đặng Thanh L2 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* và áp dụng:

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 từ 04 *(bốn)* đến 05 *(năm)* năm tù.

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đoàn Quốc H3 từ 04 *(bốn)* đến 05 *(năm)* năm tù.

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Minh T2 từ 04 *(bốn)* đến 05 *(năm)* năm tù.

Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thanh L2 từ 03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng đến 04 *(bốn)* năm tù.

* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao tự tạo dài 86 cm (thu của Trần Văn R); 01 cây dao tự tạo dài 65cm (thu giữ của Trần Văn R); 01 cây dao tự tạo dài 71cm (thu giữ của Nguyễn Văn H2); 01 cây dao tự tạo dài 63cm (thu giữ của Nguyễn Văn H2); 01 cây dao tự tạo dài 69cm (thu giữ của Nguyễn Văn H2). Lưu trữ tại hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có ghi lại nội dung sự việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H2, Trần Đoàn Quốc H3, Phan Minh T2 và Đặng Thanh L2 liên đới bồi thường cho người bị hại Nguyễn Đức C số tiền 50.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị thương tích và mất thu nhập. Mỗi bị cáo H2, H3, T2 và L2 phải bồi thường cho C số tiền là 12.500.000 đồng.

Đối với nội dung liên quan đến hành vi cá độ bóng đá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T chưa có đầy đủ cơ sở để xử lý nên cần tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với Trần M, quá trình điều tra xác định M không có liên quan và không biết việc mâu thuẫn tiền bạc, cũng như việc tham gia đi tìm đánh, đòi nợ R của nhóm H2, H3, T2 và L2. Thời điểm xảy ra vụ án, L2 mượn xe của M để chở M và "Khánh Thiện" đi đến cơ sở game của R thì M cũng không biết đi đâu, mục đích gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần M là có căn cứ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 43D1 – 997.76 do Đặng Thanh L2 là chủ sở hữu, L2 đã rao, bán chiếc xe trên qua mạng xã hội cho một người không rỏ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ thu giữ và xử lý.

Đối với người thanh niên tên gọi "Khánh Thiện", do L2 gọi đến để đi đánh nhau hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Đối với Trần Văn R và Nguyễn Đức C có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép dao tự tạo. Ngày 21/11/2023, Công an quận T có Công văn số: 721 đề nghị Chủ tịch UBND quận T ra quyết định xử phạt hành chính đối với R và C về hành vi "*tàng trữ, sử dụng trái phép các loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ*" quy định tại điểm c khoản 4 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP.

Đối với Nguyễn Đăng D có mặt tại hiện trường tuy nhiên quá trình điều tra xác định D không liên quan đến vụ việc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không để cập xử lý.

Các bị cáo Nguyễn Văn H2, Trần Đoàn Quốc H3, Phan Minh T2 và Đặng Thanh L2, thống nhất với nội dung cáo trạng, thừa nhận hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, các bị cáo rất ăn năn hối lỗi, đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, người bị hại là ông Trần Văn R, ông Nguyễn Đức C; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Trần M, ông Nguyễn Đăng D đều vắng mặt. Hội đồng xét xử thấy rằng, những người này đã được lấy lời khai và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H2, Trần Đoàn Quốc H3, Phan Minh T2 và Đặng Thanh L2 đã khai nhận:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc thanh toán tiền bạc với anh Trần Văn R mà nhóm các đối tượng Nguyễn Văn H2, Trần Đoàn Quốc H3, Phan Minh T2 và Đặng Thanh L2 đã có hành vi bàn bạc, trao đổi thống nhất kế hoạch sử dụng dao tự chế đến gặp anh R để đòi nợ. Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 10/12/2022, H2, H3 và T2 sử dụng xe máy do L2 cung cấp di chuyển đến cửa hàng game của anh R tại số E Đ, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; sau khi đòi nợ không thành công H2, H3 và T2 đã dùng 03 cây dao tự chế được chuẩn bị từ trước đuổi đánh anh R và chém trúng tai trái, tay phải và đầu gối chân trái của anh Nguyễn Đức C là nhân viên tại quán game của anh R, kết quả anh C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với tỷ lệ là 19% (mười chín phần trăm). Hành vi của các bị cáo được thực hiện một cách chặt chẽ, có tổ chức, đồng thời thể hiện rỏ tính chất manh động, côn đồ của các bị cáo.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; Biên bản trích xuất camera; vật chứng thu giữ; kết luận giám định số 150/KL-KTHS ngày 28/02/2023... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo H2, H3, T2 và L2 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung: "*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này...*". (Cụ thể: thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 *"dùng vũ khí"*, điểm đ khoản 1 *"có tổ chức"* và điểm i khoản 1 *"có tính chất côn đồ"*).

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố các bị cáo tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ, khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, đ, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[4] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy*:

Tính mạng, sức khỏe của con người là một khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm một cách trái phép. Bản thân

các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, lẽ ra các bị cáo phải hiểu và nhận thức được hậu quả nghiêm trọng từ hành động nguy hiểm của mình. Thế nhưng, các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện, điều này thể hiện rõ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tình trạng bạo lực trong giới trẻ hiện nay. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm có tổ chức, hành vi của các bị cáo có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ với nhau. Vì vậy việc áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo cần phải có sự phân hóa vai trò để cá thể hóa hình phạt cho từng bị cáo. Trong vụ án này, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn H2 đóng vai trò là người tổ chức, là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm. Sau khi T2 đặt mua 03 con dao tự chế, H2 trực tiếp thực hiện việc cất giấu tại bụi cây trước phòng trọ để sử dụng phòng khi xảy ra mâu thuẫn với người khác; khi phát sinh mâu thuẫn với R, H2 là người ra lệnh H3 và T2 cùng mình đến quán game của R, đồng thời gọi điện thoại cho L2 về để cùng đi với nhóm; trong quá trình đuổi đánh R và C, H2 dùng dao chém vào vùng vai trái của C nhưng không trúng, mũi dao cắt vào vùng tai trái và thái dương trái của C gây ra vết thương vùng thái dương - tai trái (một trong ba vết thương gây nên tỷ lệ tổn thương 19% trên cơ thể của C). Vì vậy, bị cáo H2 có vai trò thứ nhất, mức hình phạt phải cao hơn các bị cáo H3, T2 và L2.

Các bị cáo Trần Đoàn Quốc H3 và Phan Minh T2 là đồng phạm trong vai trò là người thực hành tích cực; T2 còn có vai trò là người giúp sức thể hiện ở việc đặt mua dao tự chế thông qua mạng xã hội Facebook phòng khi cần sử dụng. Các bị cáo H3 và T2 trực tiếp cùng với H2 chuẩn bị cất giữ và dùng dao tự chế tấn công R và C, trong đó H3 dùng dao chém 02 nhát vào C gây ra vết thương trên mu ngón 01 tay phải và vết thương mặt trước gối trái trên cơ thể C (hai trong ba vết thương gây nên tỷ lệ tổn thương 19% trên cơ thể của C), T2 chưa gây ra vết thương nào cho R và C. Đối với bị cáo Đặng Thanh L2 tuy không trực tiếp cất giữ và dùng dao tấn công R và C nhưng là người chuẩn bị phương tiện di chuyển cho cả nhóm là xe SH màu trắng Biển kiểm soát 43D1-997.76 do L2 đứng tên chủ sở hữu đưa cho H2 điều khiển chở H3 và T2 đi đến cửa hàng game của R nên nhận định L2 là đồng phạm trong vai trò người giúp sức. Vì vậy, các bị cáo H3, T2 và L2 có vai trò thứ hai, trong đó mức hình phạt của bị cáo H3 phải cao hơn bị cáo T2 và mức hình phạt của bị cáo L2 là thấp nhất.

[5] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy*:

Trong vụ án này, các bị cáo H2, H3 và T2 có hành vi rủ rê bị cáo L2 là người dưới 18 tuổi tham gia kế hoạch sử dụng dao tự chế đi đòi nợ, nên các bị cáo H2, H3 và T2 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo H2, H3, T2 và L2 đều đã thực sự thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận định lỗi một phần thuộc về người bị hại là ông Trần Văn R và ông Nguyễn Đức C. Khi bắt đầu sự việc tại quán game của R, các bị cáo H2, H3 và T2 mặc dù đã chuẩn bị sẵn dao từ trước nhưng chỉ dùng tay không để tấn công Rin. Rin và C khi bị tấn công đã chủ động dùng dao để đánh ngược lại và truy đuổi nhóm các bị cáo H2 dẫn đến hậu quả C bị H2 và H3 chém gây thương tích. Ngoài ra, bị cáo T2 đã từng hoàn thành nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân tại Phòng Cảnh sát PC&CC số 4 và có ông nội là Phan Minh N tham gia cách mạng được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, các bị cáo H2, H3, T2 và L2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét về độ tuổi của bị cáo Đặng Thanh L2 khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo sinh ngày 17/4/2005 theo căn cước công dân số 049205009440 do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 31/5/2021. Thời điểm phạm tội ngày 10/12/2022, L2 được 17 tuổi 07 tháng 23 ngày, thuộc trường hợp đã trên 16 tuổi nhưng dưới 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng chế định Người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê. Đồng thời, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chỉ có hành vi giao xe cho H2, H3, T2 sử dụng; bị cáo không cất giấu dao để chuẩn bị cho việc đánh nhau; khi đến quán game, bị cáo đứng ngoài đường, không trực tiếp tham gia vào việc gây thương tích. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận vai trò của bị cáo L2 trong vụ án là không đáng kể. Xét thấy, bị cáo L2 là người dưới 18 tuổi phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu với vai trò giúp sức nhưng không đáng kể, vì vậy cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử thấy rằng, ngoài bị cáo H3 là người có nhân thân xấu, từng bị Công an quận T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép sử dụng; từng bị Công an phường T và Công an quận L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì các bị cáo H2, T2 và L2 đều có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này các bị cáo

chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của Nhà nước; chưa có tiền án, tiền sự; có tương lai rộng mở phía trước nhưng các bị cáo không lấy đó làm động lực để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, chăm chỉ lao động, làm ăn lương thiện để đóng góp phát triển xã hội mà chỉ vì một nguyên nhân mâu thuẫn nhỏ nhặt đã lựa chọn thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, dùng vũ khí gây thương tích cho người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xét xử nghiêm, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, tiến hành cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng giáo dục, làm gương răn đe cho những người có ý thức xem thường pháp luật nói chung trong xã hội.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Xét thấy các vật chứng gồm: 01 cây dao tự tạo dài 86 cm, cán dao dài 22 cm, lưỡi dao dài 64 cm (thu của Trần Văn R); 01 cây dao tự tạo dài 65cm, cán dao dài 33 cm, lưỡi dao dài 32 cm (thu giữ của Trần Văn R); 01 cây dao tự tạo dài 71cm, cán dao dài 20 cm, lưỡi dao dài 51 cm (thu giữ của Nguyễn Văn H2); 01 cây dao tự tạo dài 63cm, cán dao dài 17 cm, lưỡi dao dài 46 cm (thu giữ của Nguyễn Văn H2); 01 cây dao tự tạo dài 69cm, cán dao dài 21 cm, lưỡi dao dài 48 cm (thu giữ của Nguyễn Văn H2) là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật đã hết giá trị sử dụng. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành tịch thu, tiêu hủy.

Tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD là dữ liệu điện tử ghi lại nội dung sự việc các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án, tại giai đoạn điều tra, người bị hại Nguyễn Đức C có yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, bao gồm chi phí điều trị thương tích và mất thu nhập. Tại phiên toà, các bị cáo H2, H3, T2 và L2 thống nhất liên đới bồi thường cho ông C số tiền 50.000.000 đồng.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện của các bị cáo, đồng thời yêu cầu của ông C là đúng quy định pháp luật theo các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ buộc các bị cáo H2, H3, T2 và L2 liên đới bồi thường cho ông C số tiền 50.000.000 đồng. Cụ thể mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Đức C số tiền là 12.500.000đ (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng).

[8] *Về án phí:* Mỗi bị cáo H2, H3, T2 và L2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

[9] *Vấn đề khác:*

Đối với các lời khai của các bị cáo về mâu thuẫn nợ nần tiền bạc xuất phát từ hành vi cá độ bóng đá nhưng không thu giữ được tài khoản cá độ, không xác

định cụ thể cá độ của từng con mạng, trận đấu cụ thể như thế nào, tại đâu và cá độ những nội dung gì; Đối với việc Đặng Thanh L2 khai đã giao dịch với Trần Văn R về thắng thua tiền cá độ bóng đá thông qua hình thức chuyển khoản đến tài khoản của Trần Văn R mở tại Ngân hàng TMCP P, qua làm việc, Ngân hàng TMCP P cung cấp: "Cá nhân Trần Văn R, CCCD số 046090013677 cấp ngày 03/7/2021 hiện không có thông tin tại Ngân hàng TMCP P". Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T chưa có đầy đủ cơ sở để xử lý nên cần tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với Trần M, quá trình điều tra xác định M không có liên quan và không biết việc mâu thuẫn tiền bạc của nhóm bị cáo L2 và nhóm người bị hại R, C cũng như việc tham gia đi tìm đánh, đòi nợ R. Thời điểm xảy ra vụ án, L2 mượn xe của M để chở M và "Khánh Thiện" đi đến cơ sở game của R thì M cũng không biết đi đâu, mục đích gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M là có căn cứ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 43D1 – 997.76 là do Đặng Thanh L2 là chủ sở hữu, L2 khai vào khoảng tháng 4/2023 đã rao và bán chiếc xe trên qua mạng xã hội cho một người không rỏ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ truy thu và xử lý.

Đối với người thanh niên tên gọi "Khánh Thiện", do L2 gọi đến để đi đánh nhau hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Đối với Trần Văn R và Nguyễn Đức C có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép dao tự tạo. Ngày 21/11/2023, Công an quận T có Công văn số: 721 đề nghị Chủ tịch UBND quận T ra quyết định xử phạt hành chính đối với R và C về hành vi "tàng trữ, sử dụng trái phép các loại vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thô sơ" quy định tại điểm c khoản 4 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đăng D có mặt tại hiện trường tuy nhiên quá trình điều tra xác định D không liên quan đến vụ việc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H2, Trần Đoàn Quốc H3, Phan Minh T2 và Đặng Thanh L2 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H2 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 14/02/2023).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm

o khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Đoàn Quốc H3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 15/02/2023).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Phan Minh T2 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 14/02/2023).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đặng Thanh L2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 16.11.2023).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD là dữ liệu điện tử ghi lại nội dung sự việc các bị cáo H2, H3, T2 và L2 thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao tự tạo dài 86 cm, cán dao dài 22 cm, lưỡi dao dài 64 cm; 01 cây dao tự tạo dài 65cm, cán dao dài 33 cm, lưỡi dao dài 32 cm; 01 cây dao tự tạo dài 71cm, cán dao dài 20 cm, lưỡi dao dài 51 cm; 01 cây dao tự tạo dài 63cm, cán dao dài 17 cm, lưỡi dao dài 46 cm; 01 cây dao tự tạo dài 69cm, cán dao dài 21 cm, lưỡi dao dài 48 cm.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Khê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T và Chi cục Thi hành án Dân sự quận Thanh Khê).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H2 phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức C số tiền 12.500.000 đồng *(mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng)*.

Buộc bị cáo Trần Đoàn Quốc H3 phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức C số tiền 12.500.000 đồng *(mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng)*.

Buộc bị cáo Phan Minh T2 phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức C số tiền 12.500.000 đồng *(mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng)*.

Buộc bị cáo Đặng Thanh L2 phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức C số tiền 12.500.000 đồng *(mười hai triệu, năm trăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn H2 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Bị cáo Trần Đoàn Quốc H3 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Bị cáo Phan Minh T2 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Bị cáo Đặng Thanh L2 phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(18/01/2024)*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người TGTT;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Dũng

- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**